

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cửu Hưng và ông Võ Ngọc Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Tốp), sinh ngày 18/12/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Đóng trần thạch cao; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2014/HS-ST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

+ Ngày 24/7/2016, bị Công an phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Ném đá vào nhà người khác*”.

+ Ngày 19/6/2020, bị Chủ tịch UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 19/6/2020 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2020 cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Q; địa chỉ: Km 752+ 600 Quốc lộ 1A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hồng S; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền của bị hại (*Giấy ủy quyền tham gia tố tụng hình sự ngày 03/6/2020 của Giám đốc công ty*) - Vắng

mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đào Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Mai Chí H; địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2020, Nguyễn Văn T đến nhà anh rể là Bùi Văn T (Trú tại: Khu phố T, phường N, thành phố Đ) mượn xe mô tô hiệu Sihamoto, màu đen bạc, biên kiểm soát 74H3-9068 để đi chơi game thì được anh T đồng ý. T điều khiển xe đến quán Internet ở đường Cửa Tùng chơi game đến khoảng 11 giờ 30 phút thì ra về. Khi đi đến kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt (thuộc khu phố 10, phường 5, thành phố Đông Hà), T nhìn thấy các tấm khuôn bằng sắt của Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Trị đang để trên vỉa hè không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T dừng xe lại bê lần lượt 03 tấm sắt đôi hình chữ “L” và 01 tấm sắt đơn đặt lên xe mô tô rồi chở đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Đào Văn N (Trú tại: Khu phố 9, phường 5, thành phố Đông Hà) bán với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được các tấm sắt trên anh Đào Văn N đã bán cho một người khác không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 330.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 83/KLĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị thực tế của ba tấm sắt đôi, hình chữ L, kích thước 150cm x 20cm x 20cm; dày 0,3cm là 1.350.000 đồng; Giá trị thực tế của 01 tấm sắt đơn, dày khoảng 0,3cm, kích thước 150cm x 20cm là 150.000 đồng. Tổng giá trị định giá của các tài sản trên là **1.500.000 đồng**.

Cáo trạng số: 95/CT-VKSĐH ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Q số tiền 1.200.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn N không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần trả lại cho bị hại.

- Đối với số tiền 330.000 đồng thu giữ của anh Đào Văn N, đây là số tiền do anh Nam mua bán tài sản trộm cắp mà có nay anh Nam không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 03/6/2020, sau khi chơi game tại quán Internet ở đường Cửa Tùng, thành phố Đông Hà thì bị cáo T ra về. Khi đi đến kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt (thuộc khu phố 10, phường 5, thành phố Đông Hà), T nhìn thấy các tấm khuôn bằng sắt của Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Q đang để trên vỉa hè không có người trông coi. Thấy vậy, T dừng xe, lén lút bê lần lượt 03 tấm sắt đôi hình chữ “L” có kích thước 150cm x 20cm x 20cm, dày 0,3cm và 01 tấm sắt đơn kích thước 150cm x 20 cm, dày 0,3cm đặt lên xe mô tô rồi chở đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Đào Văn N bán với giá 300.000 đồng. Tuy toàn bộ tài sản mà bị cáo lấy cắp có giá trị 1.500.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng do bị cáo là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng đã có tiền án, có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất trộm với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Công an thành phố Đông Hà đã thu giữ của bị cáo số tiền 300.000 đồng, là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần trả lại cho bị hại. Số tiền còn lại cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 1.200.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn N không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã tạm giữ gồm: 06 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO, biển kiểm soát 74H3-9068, số máy MH-SI*004668, số khung H3ND71B04668; 03 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO, biển kiểm soát 74H3-9068 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Văn T (chủ sở hữu tài sản) là đúng pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 06 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam có mệnh giá 50.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T là số tiền do T bán tài sản trộm cắp mà có nên cần trả lại cho bị hại Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Q.

- Đối với 03 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, tổng cộng 330.000 đồng thu giữ của anh Đào Văn N, đây là số tiền do anh Nam mua bán tài sản trộm cắp mà có, nhưng anh Nam không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 587 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Trị số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*), gồm: 03 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Q số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), gồm: 06 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC.

Tạ Minh Khôi